

**BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP BỔ SUNG NĂM 2024**  
(từ 02/11/2023 đến ngày 01/11/2024)

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN ĐĂNG KHOA** Ngày tháng năm sinh: 1984.

- Chức vụ/chức danh công tác: Chủ tịch Hội Nông dân phường kiêm bí thư chi bộ khu phố Ninh Đức.

- Cơ quan/đơn vị công tác: UBND Phường Ninh Thạnh.

- Nơi thường trú: Số 37 đường số 2A Điện Biên Phủ, KP Ninh Phước, phường Ninh Thạnh, Tp.Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Số căn cước công dân hoặc chứng minh nhân dân: 072.084.007.650, cấp ngày 15/4/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **PHAN THỊ KIỀU DUYÊN** Ngày tháng năm sinh: 1986

- Nghề nghiệp: Công nhân

- Nơi làm việc: công ty VINAGIO Thanh điền

- Nơi thường trú: số 37 đường số 2A Điện Biên Phủ, KP Ninh Phước, phường Ninh Thạnh, Tp.Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Số căn cước công dân hoặc chứng minh nhân dân: 072.186.004.273, cấp ngày 29/4/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát

3. Con chưa thành niên (Con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: **NGUYỄN PHAN PHƯƠNG ANH**, ngày tháng năm sinh: 13/10/2007

- Nơi thường trú: số 37 đường số 2A Điện Biên Phủ, KP Ninh Phước, phường Ninh Thạnh, Tp.Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Số chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân: 072307005479, cấp ngày 28/4/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai như con thứ nhất: không có.

**II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN**

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất

1.1 Đất ở:

1.1.1 Thừa thứ nhất:

+ Địa chỉ: số 37 đường số 2A Điện Biên Phủ, khu phố Ninh Phước, phường Ninh Thạnh, TP.Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- + Diện tích: 201,4 m<sup>2</sup>
- + Giá trị: 1,2 tỷ (thừa kế của cha, mẹ năm 2008).
- + Giấy chứng nhận quyền sở hữu số: thửa số 8, tờ bản đồ 32. vào sổ H 02371/NT do UBND Thị xã cấp ngày 03 tháng 6 năm 2008. cấp cho Nguyễn Đăng Khoa ngụ nhà số 37 đường số 2A Điện Biên Phủ, khu phố Ninh Phước, phường Ninh Thạnh, TP.Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

1.1.2 Thừa thứ 2:(trở lên): không có

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1 Nhà ở:

2.1.1 Nhà thứ nhất: số 37 đường số 2A Điện Biên Phủ, khu phố Ninh Phước, phường Ninh Thạnh, TP.Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

+ Loại nhà: “Nhà ở riêng lẻ” Cấp công trình: Cấp IV

+ Diện tích xây dựng: 100 m<sup>2</sup>

+ Giá trị: 450.000.000đ (xây dựng tháng 10/năm 2023).

+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu: không có

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): **Không có.**

2.2. Công trình xây dựng khác: **Không có.**

3. Tài sản khác gắn liền với đất<sup>(27.17)</sup>: **không có**

3.1. Cây lâu năm<sup>(27.18)</sup>:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị<sup>(27.10)</sup>:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị<sup>(27.10)</sup>:

3.2. Rừng sản xuất<sup>(27.19)</sup>:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị<sup>(27.10)</sup>:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị<sup>(27.10)</sup>:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị<sup>(27.10)</sup>:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị<sup>(10)</sup>:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: **không có**

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên: **Không có**

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): **không có**

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

12

6.3. Vốn góp<sup>(27.22)</sup>:

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác<sup>(27.23)</sup>:

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm: **không có**

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)<sup>(27.24)</sup>:

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác<sup>(27.25)</sup>):

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài<sup>(27.26)</sup>: **không có**

9. Tài khoản ở nước ngoài<sup>(27.27)</sup>:

- Tên chủ tài khoản:....., số tài khoản: ..

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản: không có

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai:

Tổng thu nhập của người kê khai: 154.800.000đ

Tổng thu nhập của vợ: 60.000.000đ

Tổng thu nhập của con chưa thành niên: không có

Tổng các khoản thu nhập chung:

**III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM** <sup>(29)</sup> (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này)

Loại tài sản, thu nhập	Tăng <sup>(30)</sup> /giảm <sup>(31)</sup>		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng	01	450.000.000đ	02 vợ chồng tích góp + vay ngân hàng 300tr
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất			
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng			

trở lên.			
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác			
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...) 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).			
8. Tài sản ở nước ngoài			
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai:		214.800.000đ	Tiền lương tăng + kiêm thêm chức vụ (bí thư chi bộ khu phố). Tiền lương của vợ

Ninh Thuận, ngày 27 tháng 11 năm 2024  
**NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI**



**Cao Văn Thương**

Ninh Thuận, ngày 27 tháng 11 năm 2024  
**NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN**



**Nguyễn Đăng Khoa**